TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 11/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bể và bà Quách Thị Anh Thơ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T - sinh năm 1992; Số căn cước công dân 034092006856 do Cục C về TTXH cấp ngày 15/9/2021; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là chị Nguyễn Thị H, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh H, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

3. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

- Ông Doãn Công Đ, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 13/8/2025, tại đường P, thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã H, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, biển kiểm soát 34P6-9969 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến, làm chứng của anh Nguyễn Hữu T2 và ông Doãn Công Đ cùng đại diện chính quyền địa phương, T đã tự nguyện lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilông trong suốt, đóng kín, có viền dập, trên viền dập có dòng kẻ màu xanh, chứa chất bột màu xám và các hạt tinh thể màu trắng. Thân khai nhận đó là M1, MDMA và Ketamine, T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô trên nhưng không phát hiện gì. Sau đó, Tổ công tác đưa T cùng vật chứng và mời người làm chứng, chứng kiến về trụ sở Công an xã H, tỉnh Hưng Yên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, quản lý của T 01 giấy đăng ký xe mô tô và chiếc xe mô tô trên theo quy định pháp luật. Kết quả kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy của T là âm tính.

Tại Bản kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 0,7223 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSKV8 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2025.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được

niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 874/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 024019 mang tên Lê Thị Hồng Đ1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, biển kiểm soát 34P6-9969.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 13/8/2025; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 14 giờ ngày 13/8/2025; Kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K công an tỉnh H. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ ngày 13/8/2025, tại đường P, thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,7223 gam ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an xã H, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định

tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Những gia đình có người nghiện ma túy sẽ suy kiệt về tài chính, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung, góp phần làm giảm các tội phạm về ma túy.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, biển kiểm soát 34P6-9969 kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 024019 mang tên Lê Thị Hồng Đ1 là tài sản của chị Nguyễn Thị H, chị H không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị H. Tuy nhiên, chị H phải có nghĩa vụ làm thủ tục đăng ký xe mô tô theo quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một thanh niên khoảng 25 tuổi không quen biết tại xã V, tỉnh Hưng Yên nên không có đủ cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 874/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H. Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, biển kiểm soát 34P6-9969. Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên ngày 17/11/2025.

Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 024019 mang tên Lê Thị Hồng Đ1 lưu kèm hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/12/2025.

THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Phân trại tạm giam khu vực Đông Hưng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- THADS tỉnh Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt